TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 02 năm 2018
Vv ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu;

2. Bà Trần Thị Minh Thâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 183/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1994; cư trú tại:Thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Trà T, sinh năm 1989; cư trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2017, các bản khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc T trình bày: Chị và anh Trà T tìm hiểu được 01 năm rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 04 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã P. Vợ chồng chị chung sống khoảng 7 tháng thì không còn hạnh phúc vì anh T thường xuyên chơi cờ bạc và thường hay nhậu xay về chửi mắng chị. Từ tháng 02 năm 2014 chị và anh T đã sống ly thân. Nay xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Chị và anh T có một con chung là Trà Võ Gia T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2013. Nếu được ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Trà T trình bày: Anh thống nhất về quá trình đi đến hôn nhân, tình trạng hôn nhân và con chung như chị T trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh là vì vợ chồng không còn tình cảm. Chị T xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì chị T không cho anh thực hiện quyền thăm nom con chung.

Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị T ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng chị T phải cho anh đón cháu T về nhà anh chơi khi có điều kiện. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thẫn của vợ chồng chị Võ Thị Ngọc T và anh Trà T là trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của của chị T và xem xét giao con cho chị T chăm sóc vì điều kiện chăm sóc của chị T đảm bảo hơn anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Võ Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Trà T cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T và anh T tuy là vợ chồng nhưng cả anh và chị đều xác định không còn tình cảm gì với nhau và đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Anh T không đồng ý ly hôn là vì anh cho rằng chị T không để anh thực hiện quyền thăm nom con chung mà không phải vì lý do muốn hàn gắn tình cảm để xây dựng hạnh phúc gia đình. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc

cho cả hai anh chị. Do đó, áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị T được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có một con chung là Trà Võ Gia Tuệ, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2013. Hiện nay cháu T đang sống với chị T. Xét thấy trong thời gian sống ly thân, chị T vẫn đảm bảo chăm sóc, giáo dục để cháu T được phát triển bình thường. Mặc khác anh T không có thu nhập ổn định, sức khỏe của anh hạn chế hơn so với chị T nên việc giao cháu T cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặc của cháu T. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu T cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Võ Thị Ngọc T và anh Trà T không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Võ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Cho chị Võ Thị Ngọc T được ly hôn anh Trà T.

2. Giao con chung là cháu Trà Võ Gia T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2013 cho chị Võ Thị Ngọc T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu T đang sống với chị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3 . Chị Võ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006992 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS H.Tuy Phước;
- UBND X.Phước Hiệp, H.Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiệp